

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT

Ngày: 08 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 182/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Bùi Thị Mỹ Tr**, sinh năm 1985, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn PT, xã PH, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức K, sinh năm 1951 và bà: Cao Thị C, sinh năm 1957; gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990; chồng: Nguyễn Long N, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị Bích Ph**, sinh năm 1990, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn PTh, xã HTh, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Số 09/6, thôn AB, xã LH, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam;

con ông: Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1967 và bà: Võ Thị Hồng Kh, sinh năm 1970; gia đình có 02 chị em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1995; chồng: Trần Thành Tr, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: 02 con sinh năm 2009 và 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h45 ngày 15/12/2021, ông Nguyễn Tiến L điều khiển xe ô tô biển số 49A – 149.60 nhãn hiệu Madaz CX5 màu đỏ đi trên đường Quốc lộ 20 theo hướng từ xã HTh xuống vòng xoay LK rồi đi cao tốc lên Đà Lạt thì xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô biển số 51F – 909.42 do Nguyễn Huy Đ điều khiển đi cùng chiều, trên xe có Nguyễn Hoàng G, Bùi Thị Mỹ Tr và Nguyễn Thị Bích Ph. Sau khi va chạm xảy ra, ông L điều khiển xe ô tô tấp vào lề bên phải đường, ông Đ điều khiển xe ô tô dừng phía sau xe của ông L và xuống nói chuyện giải quyết va chạm.

Tuy nhiên, hai bên không thống nhất hướng giải quyết nên ông L yêu cầu gọi lực lượng Cảnh sát giao thông để giải quyết theo quy định của pháp luật. T và P không đồng ý do đã sử dụng bia rượu từ trước nên đuổi đánh ông L theo hướng về vòng xoay LK, G chạy đuổi theo phía sau, cùng lúc này ông Đ điều khiển xe ô tô của mình đến garage để kiểm tra. Do không đuổi kịp ông L nên G, T và P quay lại chỗ dừng xe ô tô của ông L, G đứng gọi ông L quay lại để nói chuyện. Bức xúc T đi lên phía trước đầu xe ô tô BKS 49A – 149.60 của ông L nhặt một cục đá trong dải phân cách cố định có trồng cây sát xe ô tô, T cầm bằng tay phải đập vào phần đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe làm bể cụm đèn chiếu sáng. Sau đó, T cầm cục đá, đi bộ ra phía sau xe ô tô của ông L, tiếp tục cầm cục đá bằng tay phải đập vào kính chắn gió phía sau làm bể kính chắn gió. P đi bộ đến phía sau xe ô tô của ông L thấy T đang cầm cục đá đập vào kính chắn gió phía sau xe ô tô nên P cũng bức tức nhặt một cục đá trong dải phân cách cố định có trồng cây sát xe ô tô, P cầm bằng tay phải đập mạnh vào vùng đèn xi nhan phía sau bên phụ của xe làm bể đèn xi nhan. Sau đó, T, P bỏ đi về nhà.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐG ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐTr xác định: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô hiệu Mazda CX5 BKS 49A – 149.60 bị thiệt hại là 33.369.000đ (ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ :

- 01 xe ô tô biển số 49A – 149.60 nhãn hiệu Mazda CX5, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Tiến L, sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐTr đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông L. Ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập đến.

- 01 xe ô tô biển số 51F – 909.42, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 51F – 909.42, quá trình điều tra xác định người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Tiến A. Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐTr đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông A, ông A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập đến.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Huy Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, do Nguyễn Huy Đ giao nộp. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐTr đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Huy Đ.

- Các viên đá, đá tảng nhiều kích thước khác nhau nằm vương vãi phía sau xe ô tô BKS 49A – 149.60 thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐTr đã chuyển cho Chi cục Thi Hành án dân sự huyện ĐTr chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr và Nguyễn Thị Bích Ph cùng bị hại ông Nguyễn Tiến L đã tự thỏa thuận bồi thường về mặt dân sự. Ông Nguyễn Tiến L đã viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr đã truy tố các bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Bích Ph về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 105/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Bích Ph phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Bích Ph:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 06/9/2022 các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

* Ngày 31/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS đề nghị tăng hình phạt đối với mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù hợp nên căn cứ Điều 342; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18h45 ngày 15/12/2021, tại vòng xoay LK, thị trấn LN, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng xảy ra va chạm giao thông giữa xe ô tô biển số 49A – 149.60 nhãn hiệu Madaz CX5 màu đỏ do bị hại ông Nguyễn Tiến L điều khiển và xe ô tô biển số 51F – 909.42 do Nguyễn Huy Đ điều khiển đi cùng chiều, trên xe có ông Nguyễn Hoàng G, bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr và bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph. Sau khi xảy ra va chạm các bên không thống nhất được hướng giải quyết nên bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr và bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph đã dùng cục đá nhặt dưới lề đường đập vào phần đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe làm bể cụm đèn chiếu sáng, đập vào kính chắn gió phía sau làm bể kính chắn gió và đập vào vùng đèn xi nhan phía sau bên phụ của xe làm bể đèn xi nhan. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô hiệu Mazda CX5 BKS 49A – 149.60 là 33.369.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt 06 tháng tù đối với mỗi bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hiện các bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Bích Ph, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Bích Ph phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr, Nguyễn Thị Bích Ph:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08-02-2023)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08-02-2023)

Giao bị cáo Bùi Thị Mỹ Tr cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph cho Ủy ban nhân dân xã HTh, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐTr (04);
- VKSND huyện ĐTr (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐTr (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐTr (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài